

Số: 39/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học
ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng của Trường Đại học Điện lực

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng của Trường Đại học Điện lực, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Điện lực của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Điện lực và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng của Trường Đại học Điện lực.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Tạ Thị Thu Hiền

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	3			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4	3.60	3	60%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	5	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		43			86%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

*(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (CTĐT) của Trường Đại học Điện lực đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá cụ thể, được rà soát, cập nhật, chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản đáp ứng yêu cầu Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phù hợp với yêu cầu trình độ đào tạo kỹ sư. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có các thông tin cốt lõi về CTĐT và học phần. Chương trình dạy học có cấu trúc khá logic, có sự gắn kết, liền mạch giữa các khối kiến thức. Các hoạt động dạy và học khá đa dạng; thực tập công nhân và thực tập kỹ sư được quan tâm. Đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và phổ biến công khai; kết quả đánh giá được công bố kịp thời; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình; đội ngũ giảng viên và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ cao và có năng lực nghiên cứu khoa học. Công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai khá hiệu quả. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động và sự thoải mái cho cán bộ, sinh viên; các điều kiện an ninh an toàn được đảm bảo. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập, quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của người học được thiết lập; kết quả đào tạo và khảo sát các bên liên quan được thu thập và xử lý góp phần nhận diện đúng hiện trạng của CTĐT. Tỷ lệ việc làm và thu nhập cao, chủ yếu trong phân khúc tư nhân và liên doanh; năng lực của người học tốt nghiệp được các nhà tuyển dụng hài lòng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Phân tích, dự báo nhu cầu của thị trường lao động để rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm thể hiện rõ hơn định hướng của CTĐT, gắn kết chặt chẽ với sứ mạng và tầm nhìn Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Xây dựng bổ sung các yêu cầu năng lực của người học đảm bảo khả năng hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của cả nước.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT để thể hiện được những điểm đặc trưng của CTĐT kỹ sư nhằm tăng cường truyền thông, quảng bá về CTĐT. Tiếp tục hoàn thiện đề

cương các học phần, xác định chuẩn xác chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá đối với từng chương mục; có hướng dẫn tự học và hình thức giám sát, đánh giá; cập nhật, bổ sung đầy đủ học liệu đáp ứng yêu cầu của học phần.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến và ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT đảm bảo các học phần có tính kết nối, hệ thống và có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là các chuẩn đầu ra về thiết kế tính toán, kiểm soát công nghệ, tổ chức thi công của các chuyên ngành.

4. Tăng cường truyền thông về triết lý giáo dục của Trường và hướng dẫn chuyên tải phù hợp vào các hoạt động dạy học. Chú trọng đổi mới các phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, đổi mới sáng tạo; tăng cường các phương pháp giáo dục đa dạng, hiệu quả có ứng dụng công nghệ, các hình thức giảng dạy e-learning; đầu tư xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS và tích cực sử dụng, khai thác.

5. Rà soát, cập nhật các quy định về kiểm tra đánh giá; xây dựng quy định và lộ trình đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định và tăng cường năng lực thực hiện cho cán bộ, giảng viên. Tổ chức xây dựng các rubrics đánh giá phù hợp với từng loại hình. Hoàn thiện ngân hàng đề thi, câu hỏi thi cho tất cả các học phần; đa dạng các hình thức đánh giá tiểu luận, bài tập lớn, thực hành. Thực hiện đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi bằng các phần mềm chuyên dụng. Xây dựng, bổ sung chức năng khiếu nại kết quả thi trực tuyến thông qua hệ thống quản lý đào tạo tạo điều kiện cho người học có thể phản hồi nhanh về kết quả.

6. Sớm cập nhật, ban hành chiến lược phát triển đội ngũ, Đề án vị trí việc làm làm cơ sở quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Kịp thời ban hành các quy định, hướng dẫn và có cơ chế ghi nhận kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên. Sử dụng hiệu quả hơn nữa nguồn lực giảng viên có trình độ cao. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực, hiệu quả và kết quả công việc, của kết quả nghiên cứu khoa học, mức độ đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường để trên cơ sở đó tiếp tục có những cải tiến, tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ trên quy hoạch ngành đào tạo và có tính đến yêu cầu đặc thù của CTĐT để xây dựng các chỉ số cụ thể về chiến lược phát triển. Sớm cập nhật quy chế tuyển dụng; xác định cụ thể các tiêu chí tuyển dụng, các năng lực cho từng vị trí việc làm; bổ sung quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của nhân viên; điều chỉnh đánh giá, phân loại viên chức, bổ sung các tiêu chí đánh giá về phục vụ cộng đồng.

8. Khảo sát, đánh giá về chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh hàng năm trên cơ sở đó điều chỉnh hình thức và tiêu chí phù hợp nhằm đánh giá được năng lực sáng tạo, động cơ học tập và sự phù hợp với ngành nghề. Nghiên cứu thành lập đơn vị chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần; thu thập dữ liệu hệ thống để đánh giá các hoạt động tư vấn hỗ trợ sinh viên toàn diện để có biện pháp cải tiến. Có phương án hình thành hệ thống một cửa để xử lý các yêu cầu của sinh viên một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, nhất là phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học tại cơ sở 1; đầu tư xây dựng phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến, các thiết bị, mô hình thực hành ảo, mô phỏng; cập nhật phần mềm, thí nghiệm hiện đại phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0. Khẩn trương thúc đẩy công tác chuyển đổi số để phục vụ công tác quản trị đại học, trước hết là xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng học liệu đào tạo trực tuyến. Sớm có kế hoạch nâng cấp, chuẩn hóa khuôn viên của Trường có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung cho người học.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Chú trọng thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến để điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu đào tạo kỹ sư. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; khai thác triệt để kết quả đánh giá để cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra và cải tiến các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ phục vụ hiệu quả cho cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Xem xét yêu cầu của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp về kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và khả năng tự học để điều chỉnh CTĐT và đề xuất các giải pháp phù hợp để cải thiện năng lực học tập suốt đời. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, trích quỹ hỗ trợ nghiên cứu khoa học theo đúng quy định. Có chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, gắn với nghiên cứu khoa học sinh viên, chú trọng việc đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa; thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng. Quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp, góp phần kiến tạo các kỹ năng cần thiết. Có các khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp cho người học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
